

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 9**

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2017 – 2018
Môn: ĐỊA LÍ - LỚP 9
Thời gian: 45 phút
(Không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: (1,5đ) Hãy đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi?

Du lịch ngày càng khẳng định vị thế của mình trong cơ cấu kinh tế cả nước, đem lại nguồn thu nhập lớn, góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới và cải thiện đời sống nhân dân.

Nước ta giàu tài nguyên du lịch tự nhiên (phong cảnh đẹp, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, ...) và tài nguyên du lịch nhân văn (các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, ...). Nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng đã được công nhận là di sản thế giới: Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, ...)

Câu hỏi:

- a/ Ngành du lịch đã đóng góp gì cho nền kinh tế nước ta?
- b/ Nước ta có những địa điểm du lịch nào đã được công nhận là di sản thế giới?
- c/ Hãy kể tên một số tài nguyên du lịch nhân văn ở Quận 9?

Câu 2: (3,0đ)

- a/ Hãy trình bày điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?
- b/ Vì sao bảo vệ rừng có ý nghĩa quan trọng với vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

Câu 3: (1,0đ) Hãy trình bày đặc điểm công nghiệp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 4: (2,0 đ) Dựa vào tập Atlas địa lí Việt Nam, em hãy:

- a/ Kể tên 4 trung tâm công nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng? (Trang 26)
- b/ Kể tên các tỉnh nuôi nhiều bò ở vùng Bắc Trung Bộ? (Trang 27)
- c/ Vùng Tây Nguyên giáp với các vùng, nước nào? (Trang 28)
- d/ Nhận xét tình hình phân bố cây cà phê ở nước ta? (Trang 18)

Câu 5: (2,5đ) Cho bảng số liệu về cơ cấu sử dụng lao động phân theo thành phần kinh tế ở nước ta:

Thành phần	Năm	
	1985	2002
Khu vực nhà nước (%)	15,0	9,6
Các khu vực kinh tế khác (%)	85,0	90,4

- a/ Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu sử dụng lao động phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2002?
- b/ Nhận xét sự thay đổi tỉ lệ lao động phân theo thành phần kinh tế ở nước ta thời kì 1985 - 2002?

--- Hết ---

(Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam.)

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: (1,5đ)	Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi. a/ Ngành du lịch đã đem lại nguồn thu nhập lớn, góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới. b/ Di sản thế giới: Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng, ... c/ Học sinh kẻ đúng tên một số tài nguyên du lịch nhân văn ở Quận 9.	0,5 0,5 0,5
Câu 2: (3,0đ)	a/ Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên: - Địa hình: núi, nhiều cao nguyên xếp tầng. - Khí hậu: cận xích đạo nhưng ảnh hưởng của tính đồi núi nên mát mẻ quanh năm. - Đất: đất feralít, đất đỏ badan chiếm diện tích lớn. - Sông ngòi phát triển, nguồn nước dồi dào, thủy năng lớn. - Khoáng sản: bô xít có trữ lượng lớn nhất nước. - Rừng tự nhiên còn nhiều, diện tích rừng lớn, nhiều loài thực vật, động vật quý. - Khó khăn: Thiếu nước vào mùa khô, diện tích rừng thu hẹp nhanh, môi trường bị suy thoái, ... b/ Bảo vệ rừng có ý nghĩa quan trọng với vùng duyên hải Nam Trung Bộ: - Ngăn lũ, ngăn xói mòn, sạt lở, chắn cát bay, bảo vệ nguồn nước, mùa màng tài sản, tính mạng người dân. - Rừng có ý nghĩa quan trọng kinh tế của vùng.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5
Câu 3: (1,0đ)	Đặc điểm công nghiệp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Thế mạnh trong công nghiệp của vùng là công nghiệp năng lượng (khai thác chế biến than, thủy điện, nhiệt điện), khai thác khoáng sản. - Vùng còn phát triển công nghiệp luyện kim, hóa chất, công nghiệp nhẹ, chế biến thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, sản xuất xi măng. - Phía đông phát triển mạnh công nghiệp khai thác khoáng sản, nhiệt điện; phía tây phát triển mạnh thủy điện.	0,5 0,25 0,25
Câu 4: (2,0đ)	Dựa vào tập Atlat địa lí Việt Nam, em hãy: a/ Học sinh kẻ đúng tên 4 trung tâm công nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng (phải có Hà Nội và Hải Phòng). b/ Kẻ đúng tên các tỉnh nuôi nhiều bò ở vùng Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. c/ Tây Nguyên giáp: Campuchia, Lào; vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ. d/ Cây cà phê được trồng chủ yếu ở vùng Tây Nguyên.	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 5: (2,5đ)	a/ - Vẽ đúng mỗi cung 0,5 điểm. - Ghi tên biểu đồ. - Có bảng chú giải đúng. - Có ghi số liệu vào tất cả các cung. b/ Nhận xét đúng 0,5 điểm, có số liệu minh chứng 0,25 điểm.	1,0 0,25 0,25 0,25 0,75
Tổng		10,0